

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 11/08/2021

(theo quyết định số: 34 /QĐ/TTNNTH, ngày 12 tháng 8 năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	21CB2400	Nguyễn Thanh Ân	07/03/1992	Quảng Nam	Nam	Cà đong	5.0	6.0	Đạt
2	21CB2401	Trương Tường Ân	05/07/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	8.5	Đạt
3	21CB2402	Lê Thị Kim Anh	23/09/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.0	Đạt
4	21CB2403	Nguyễn Tấn Anh	25/05/1987	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.7	9.5	Đạt
5	21CB2404	Trương Quang Bằng	01/06/1986	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
6	21CB2405	Võ Thị Thanh Bình	02/02/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
7	21CB2406	Lê Thị Diễm	04/08/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.5	Đạt
8	21CB2407	Phan Hồng Điệp	01/09/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.3	7.5	Đạt
9	21CB2408	Hồ Thị Đông	18/12/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
10	21CB2409	Hồ Thị Ánh Dung	16/08/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	9.5	Đạt
11	21CB2410	Phan Thị Minh Hải	19/03/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.3	5.0	Đạt
12	21CB2411	Lê Thị Hằng	16/01/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	8.0	Đạt
13	21CB2412	Phạm Thị Hạnh	19/01/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	10.0	9.5	Đạt
14	21CB2413	Mai Ngọc Hậu	02/03/1991	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
15	21CB2443	Huỳnh Thị Thu Hiền	10/11/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	8.5	Đạt
16	21CB2414	Mai Thị Hồng	05/03/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
17	21CB2445	Trương Thị Hồng	08/03/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	9.0	Đạt
18	21CB2446	Văn Thị Hồng	10/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
19	21CB2415	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/09/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.7	9.0	Đạt
20	21CB2416	Mai Thị Thúy Kiều	23/02/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
21	21CB2417	Lê Thị Lan	22/12/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	6.0	Đạt
22	21CB2418	Hồ Thị Liễu	27/11/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	9.0	Đạt
23	21CB2419	Hồ Nguyễn Hoàng Linh	29/04/1988	Quảng Nam	Nam	Cà đong	6.7	5.0	Đạt
24	21CB2420	YLan Thị Lít	20/02/1997	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	8.0	Đạt
25	21CB2421	Huỳnh Thanh Luận	12/12/1987	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.5	Đạt
26	21CB2422	Phan Thị Mãi	25/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	7.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
27	21CB2423	Nguyễn Thị Minh	02/09/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.3	9.0	Đạt
28	21CB2424	Trần Văn Mười	15/11/1989	Quảng Nam	Nam	Mnông	5.0	7.5	Đạt
29	21CB2425	Nguyễn Thị Thiên Nga	08/04/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	6.5	Đạt
30	21CB2447	Trần Thị Hồng Nga	13/05/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
31	21CB2426	Trương Bảo Ngọc	25/12/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	9.0	Đạt
32	21CB2427	Lê Thị Phúc	03/06/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
33	21CB2442	Đoàn Thị Kim Phương	26/03/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	6.5	Đạt
34	21CB2428	Châu Văn Quý	18/08/1980	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	5.0	Đạt
35	21CB2429	Lê Thị Sương	19/10/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	9.5	Đạt
36	21CB2444	Trần Thị Thanh Tâm	16/02/1988	Phú Yên	Nữ	Kinh	5.3	5.0	Đạt
37	21CB2448	Nguyễn Thị Mỹ Thạch	02/06/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
38	21CB2430	Lê Thị Thu Thanh	08/12/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	8.0	Đạt
39	21CB2431	Trần Thị Tho	02/08/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	7.5	Đạt
40	21CB2432	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/02/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	9.0	Đạt
41	21CB2433	Đinh Thị Tình	25/12/1983	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	7.5	Đạt
42	21CB2434	Bling To	11/04/1993	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	8.0	Đạt
43	21CB2435	Huỳnh Thị Quỳnh Trang	22/03/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	9.0	Đạt
44	21CB2436	Nguyễn Thị Phương Trúc	15/04/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	6.5	Đạt
45	21CB2437	Võ Thị Ánh Tuyết	01/01/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	7.5	Đạt
46	21CB2438	Nguyễn Thị Kim Vang	03/09/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
47	21CB2439	Nguyễn Thị Tường Vi	24/06/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
48	21CB2440	Trương Thanh Vy	04/07/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	7.0	Đạt
49	21CB2441	Ngô Thị Xuân	10/12/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt

Danh sách này có:49 (thí sinh)